

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2024 – 2025

Môn: Ngữ văn; Khối: 12

A - GIỚI HẠN CHƯƠNG TRÌNH: Năng lực đọc và viết:

- **Năng lực đọc (6.0 điểm):** Phạm vi tri thức Đọc hiểu thuộc Bài 6, 7; tri thức tiếng Việt thuộc Bài 2,4,6,7.

- **Năng lực viết (4.0 điểm):** Viết bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào hoặc một hoạt động xã hội

B - HÌNH THỨC KIỂM TRA: Tự luận.

C - KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

I. Phần Đọc hiểu (6.0 điểm)

1. Thơ Hồ Chí Minh: Vận dụng những hiểu biết về tác giả Hồ Chí Minh để đọc hiểu một tác phẩm thơ chữ Hán của người.

- **Đọc hiểu nội dung:**

Phân tích, đánh giá được đề tài, chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo, các giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ trong văn bản.

- **Đọc hiểu hình thức:**

+ Phân tích và đánh giá được một số yếu tố của thơ Hồ Chí Minh như: đặc trưng thể loại, vần, nhịp, biện pháp tu từ đối, hình tượng, biểu tượng...

+ Nhận biết được một số đặc điểm cơ bản của phong cách cổ điển.

- **Liên hệ, so sánh, kết nối:**

+ Nhận biết và phân tích được quan điểm của người viết về lịch sử, văn hóa được thể hiện trong văn bản.

+ Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để nhận xét, đánh giá, phê bình văn bản văn học, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về văn bản văn học.

+ Phân tích, đánh giá được khả năng tác động của văn bản đối với người đọc và tiến bộ xã hội.

2. Hồi kí, phóng sự

- **Đọc hiểu nội dung:**

+ Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong chỉnh thể của tác phẩm; đánh giá được vai trò của các chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản.

+ Phân tích, đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng và cảm hứng chủ đạo trong văn bản.

+ Phân tích, đánh giá được các giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ của các tác phẩm; phát hiện được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh từ văn bản.

- **Đọc hiểu hình thức:** Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của phóng sự, hồi kí như: Tính phi hư cấu và một số thủ pháp nghệ thuật như: miêu tả, trần thuật, sự kết hợp chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết...

- **Liên hệ, so sánh, kết nối:**

+ Nhận biết và phân tích được quan điểm của người viết về lịch sử, văn hóa được thể hiện trong văn bản.

+ Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để nhận xét, đánh giá, phê bình văn bản văn học, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về văn bản văn học.

+ Phân tích, đánh giá được khả năng tác động của văn bản đối với người đọc và tiến bộ xã hội.

3. Thực hành tiếng Việt:

Nhận biết và phân tích được tác dụng của một số biện pháp tu từ trong thơ; các điển cố; cách làm tăng tính phủ định và khẳng định trong văn nghị luận; ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật.

II. Phần Làm văn (4.0 điểm): Viết bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào hoặc một hoạt động xã hội

Bài viết cần đảm bảo các yêu cầu:

- * Xác định đúng cấu trúc của một bài phát biểu.
- * Xác định đúng vấn đề cần phát biểu.
- * Đề xuất được **hệ thống ý** phù hợp để làm rõ vấn đề của bài phát biểu: Xác định được các ý chính của bài phát biểu; Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài làm.
- Phần mở đầu:
 - + Lời chào, lời chúc sức khỏe + lí do của bài phát biểu.
 - + Giới thiệu ngắn gọn về phong trào/hoạt động sắp được phát động.
- Phần nội dung: Trình bày hệ thống các luận điểm. Sử dụng ít nhất 2 luận điểm chính, có thể theo hướng:
 - + Giới thiệu ngắn gọn thực trạng hoặc lịch sử của phong trào.
 - + Khẳng định ý nghĩa, vai trò của chương trình/hoạt động.
 - + Phản bác ý kiến trái chiều.
 - + Đưa ra giải pháp/kêu gọi hành động.
- Phần kết thúc:
 - + Khẳng định tầm quan trọng của vấn đề
 - + Lời chào tạm biệt.
- * **Lưu ý:**
 - Có phần mở đầu và kết thúc ấn tượng.
 - Xác định rõ đối tượng, mục đích của bài phát biểu.
 - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.
 - Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.
 - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.

C – MA TRẬN VÀ ĐỀ THAM KHẢO

I. Ma trận đề kiểm tra

TT	Kĩ năng	Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức			Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc	Thơ trữ tình	3 (30%)	2 (20%)	1 (10%)	60
		Phóng sự, hồi kí				
2	Viết	Viết bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào hoặc một hoạt động xã hội	1* (5%)	1* (15%)	1* (20%)	40
Tỉ lệ %			35%	35%	30%	100
Tổng			70%		30%	

Lưu ý:

Cách cho điểm mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án - Hướng dẫn chấm*

II. Đề tham khảo

ĐỀ 1:

Họ và tên học sinh:..... Lớp:.....

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản:

[...] Khỏi bệnh ít lâu, tôi trở về nơi Bác ở. Mỗi lần đi công tác về cơ quan cảm thấy như đang trở về với gia đình. Chuyển vừa rồi, tôi xa cơ quan tương đối lâu ngày.

Được ở gần Bác một thời gian, tôi đã nhận thấy qua cái bề ngoài vô cùng giản dị của Bác, con người Bác thật vĩ đại, và chính bản thân cách sống giản dị đó cũng là một điều vĩ đại trong con người của Bác.

Từ ngày tôi về nước, cơ quan lại thay đổi địa điểm thêm nhiều lần. Định càng khủng bố, sinh hoạt của cơ quan càng khó khăn hơn. Khi Bác ở hang, khi ở hốc núi, khi ở trong một bụi rậm. Giường nằm là dăm ba cành cây, đôi lúc chỉ một mớ lá. Sức khỏe của Bác có phần giảm sút. Bác sốt rét luôn. Thuốc men gần như không có gì ngoài ít lá rừng lấy về sắc uống theo cách chữa bệnh của đồng bào địa phương. Cái ăn cũng rất thiếu. Món ăn quý giá anh tộc dành riêng bồi dưỡng cho Bác hàng ngày là ít nước cơm chắt. Có thời gian, cơ quan chuyển vào vùng núi đá trên khu đồng bào Mán trắng, gạo cũng không có, Bác cũng như các anh khác phải ăn toàn cháo bẹ hàng tháng ròng.

Ở bất cứ hoàn cảnh sinh hoạt nào, tôi cũng thấy Bác thích nghi một cách rất tự nhiên. Chẳng hiểu Bác được rèn luyện từ bao giờ, như thế nào, mà mọi biến cố đều không mấy may lay chuyển được. Tôi nhớ mãi một lần ở Tỉnh Tây... Hôm ấy, có cuộc hẹn gặp người từ trong nước ra. Bác và chúng tôi đều cải trang thành những người Nùng để đi tới nơi hẹn tại chợ Lộc Tùng. Đồng chí liên lạc vừa tới, trông thấy Bác, nói ngay: “Thưa Bác, đồng chí X. bị bắt rồi”. Bác điềm nhiên bảo tất cả hãy vào hàng nghỉ ngơi như mọi người trong vùng này đi chợ. Khi ăn phở, ăn bún xong, ngồi uống nước, Bác mới nói: “Bây giờ chú báo cáo đầy đủ mọi việc đi. Không nên vội vã”. Bác khi nào cũng bình thản, bình thản trước mọi khó khăn. Mỗi lần về họp, cán bộ các nơi báo cáo tình hình, phong trào nơi này lên, nơi kia xuống, có khi nhiều nơi cùng bị khủng bố, Bác vẫn bình thản. Trong sự bình thản của Bác còn toát ra một tinh thần rất lạc quan. Bác đúng là hiện thân của người dân trên đất nước Việt Nam nhỏ bé, đói nghèo vì bị áp bức bóc lột cùng cực bao đời nay, nhưng anh dũng và bất khuất, không chịu lùi bước trước bất cứ sức mạnh nào, và hoàn toàn tin tưởng ở tương lai tốt đẹp của cách mạng, của nhân dân, của dân tộc. Gần Bác, chúng tôi như luôn luôn được nhắc nhở: Cách mạng phải gian khổ, việc cách mạng là việc lâu dài, cách mạng nhất định sẽ thắng.

*“Từ nhân dân mà ra”, trích Tổng tập Hồi kí của Đại tướng
Võ Nguyên Giáp, Hữu Mai thể hiện, in theo bản in năm 1964
của NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr. 68 – 69)*

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Nhân vật xưng “tôi” trong văn bản trên là ai?

Câu 2. Văn bản kể lại kỉ niệm nào của nhân vật “tôi”?

Câu 3. Chỉ ra những dấu hiệu nhận biết tính phi hư cấu trong văn bản.

Câu 4. Văn bản giúp anh/chị hiểu gì về Bác Hồ - vị lãnh tụ vĩ đại của Cách mạng Việt Nam?

Câu 5. Theo anh/chị, câu nói của Bác “*Bây giờ chú báo cáo đầy đủ mọi việc đi. Không nên vội vã*” thể hiện thái độ trong giao tiếp như thế nào?

Câu 6. Anh/Chị có đánh giá như thế nào về vai trò của việc kết hợp yếu tố miêu tả và biểu cảm trong văn bản trên?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Để hưởng ứng “Tuần lễ an toàn giao thông”, nhà trường phát động chiến dịch "An toàn giao thông - Trách nhiệm tuổi 18". Anh/Chị hãy viết một bài phát động học sinh toàn trường tham gia hưởng ứng phong trào này.

---HẾT---

Họ và tên học sinh:..... Lớp:.....

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản:

NGỌ HẬU

Hồ Chí Minh

Phiên âm

*Nhị điểm khai lung hoá không khí,
Nhân nhân ngưỡng khán tự do thiên;
Tự do thiên thượng thần tiên khách,
Tri phủ lung trung dã hữu tiên?*

QUÁ TRƯA

Dịch nghĩa

*Hai giờ chiều, nhà lao mở cửa đối không khí,
Mọi người ngẩng lên ngắm trời tự do;
Khách thần tiên trên trời tự do,
Biết chăng trong tù cũng có khách tiên?*

QUÁ TRƯA

Dịch thơ

*Hai giờ ngục mở thông hơi,
Tù nhân ngẩng mặt ngắm trời tự do;
Tự do tiên khách trên trời,
Biết chăng trong ngục có người khách tiên?*

Nam Trân dịch

(In trong *Tuyển tập thơ Hồ Chí Minh*, NXB Văn học, 2008, tr. 22)

*** Chú thích:**

Ngọ hậu là bài thơ nằm trong tập *Nhật kí trong tù* (Ngục trung nhật kí). Đây là tập thơ viết bằng chữ Hán, gồm 133 bài, được Hồ Chí Minh sáng tác trong thời gian bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam ở Quảng Tây, Trung Quốc (từ ngày 29/8/1942 đến ngày 10/9/1943).

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu nhận biết thể thơ của phần phiên âm.

Câu 2. Theo văn bản, người tù phát hiện ra điều gì khi “ngục mở thông hơi”?

Câu 3. Chỉ ra sự khác nhau của hình ảnh khách thần tiên trên trời và hình ảnh người khách tiên trong ngục ở hai câu thơ sau:

Tự do tiên khách trên trời,

Biết chăng trong ngục có người khách tiên?

Câu 4. Theo anh/chị, nhân vật trữ tình trong văn bản có những vẻ đẹp nào?

Câu 5. Nêu chủ đề của văn bản.

Câu 6. Qua văn bản, anh/chị hãy rút ra một bài học có ý nghĩa nhất đối với bản thân và lí giải vì sao?